

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 223 /UBND-TCKH

Đak Pơ, ngày 20 tháng 02 năm 2020

về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Thực hiện Công văn số 210/SKHĐT-TH ngày 07/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019; UBND huyện Đak Pơ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao là: 64.147 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 53.806 triệu đồng.
- Ngân sách Trung ương: 9.048 triệu đồng.
- Vốn kéo dài từ 2018 sang 2019 tiếp tục thực hiện: 1.293 triệu đồng.

Tổng khối lượng thực hiện đến hết ngày 31/12/2019 là: 60.664 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95% kế hoạch vốn được giao; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 8.790 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97% so với kế hoạch vốn được giao.
- Ngân sách tỉnh: 50.650 triệu đồng, đạt tỷ lệ 96% so với kế hoạch vốn được giao.
- Vốn kéo dài từ 2018 sang 2019 tiếp tục thực hiện: 1.224 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95% so với kế hoạch vốn được giao.

Tổng giá trị thực hiện giải ngân đến ngày 31/01/2020: 54.964 triệu đồng, đạt tỷ lệ 86% so với kế hoạch vốn được giao; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 8.790 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97% so với kế hoạch vốn được giao.
- Ngân sách tỉnh: 44.950 triệu đồng, đạt tỷ lệ 84% so với kế hoạch vốn được giao.
- Vốn kéo dài từ 2018 sang 2019 tiếp tục thực hiện: 1.224 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95% so với kế hoạch vốn được giao.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019

2.1. Mức độ đạt được so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:



Giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tính đến ngày 31/01/2020 là: 54.964 triệu đồng đạt tỷ lệ 86% so với kế hoạch vốn được giao; tỷ lệ giải ngân đạt được trong năm 2019 thấp hơn khối lượng thực hiện. Nguyên nhân chủ yếu là do vốn ngân sách tỉnh (Tiền sử dụng đất) hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉ mới cấp tạm ứng 50% kế hoạch vốn và một số dự án tiến độ được phê duyệt thực hiện trong 02 năm 2019 - 2020.

2.2. Tác động của kế hoạch đầu tư công trong việc thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội:

Các dự án hoàn thành góp phần kết nối giao thông từ trung tâm xã đi đến các thôn, làng, giữa các xã với nhau và giữa các huyện với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, giao thương hàng hóa, nông sản trên địa bàn huyện góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện.

2.3. Tính khả thi của kế hoạch đầu tư công:

Các dự án phù hợp với nguồn vốn phân bổ và khả năng cân đối vốn, quy mô thiết kế đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.4. Tình hình quản lý đầu tư công:

Tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư công; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh.

2.5. Các tồn tại, hạn chế: Không có.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019, UBND huyện Đak Pơ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP HĐND – UBND huyện;
- Phòng TCKH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 223 /BC-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của UBND huyện Đắk Pơ)

Năm 2019										Tỉ lệ thực hiện %							
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch			Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020			Giải ngân thực hiện				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN		Khối lượng thực hiện từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Khối lượng thực hiện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN		Trong đó: thu hồi vốn ứng trước									
	Huyện Đắk Pơ				155.536	148.982	64.147	64.147	60.664	54.964	54.964	86	86				
I	Ngân sách tỉnh				119.879	115.045	53.806	53.806	50.650	44.950	44.950	84	84				
I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí				72.079	68.503	27.316	27.316	26.358	26.358	26.358	96	96				
I.1	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư				62.167	58.591	19.404	19.404	18.705	18.705	18.705	96	96				
-	Đường trung tâm xã Yang Bắc đi 5 làng phía Tây Nam	7556791	2016	143/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2015	8.475	8.000	25	25	25	25	25	99	99				
-	Đường từ trung tâm xã Ya Hội đi thị xã An Khê	7559143	2016	132/QĐ-UBND ngày 29/01/2016	12.159	10.943	707	707	707	707	707	100	100				
-	Đường tràn làng Bút An Thành, huyện Đắk Pơ	7605662	2017	199/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	2.000	1.800	72	72	72	72	72	100	100				
-	Nhà làm việc các phòng ban và trung tâm lưu trữ huyện Đắk Pơ	7605659	2017	197/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	7.000	6.300	52	52	52	52	52	101	101				
-	Đường nối thị trấn Đắk Pơ, huyện Đắk Pơ đi xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	7647887	2018-2020	864/QĐ-UBND ngày 21/9/2017	20.000	20.000	8.700	8.700	8.235	8.235	8.235	95	95				
-	Chính trang đô thị huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	7723123	2019-2021	140/QĐ-SKH ngày 30/10/2018	11.200	11.200	9.500	9.500	9.306	9.306	9.306	98	98				
-	Vốn đối ứng CT MTQG GNBV				1.333	348	348	348	308	308	308	88	88				
+	Nhà rông làng Tờ Sô	7772324	2019	29/QĐ-UBND ngày 28/5/2019	909	128	128	128	107	107	107	83	83				
+	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Klăh, Môn	7772321	2019	36/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	424	220	220	220	201	201	201	91	91				

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019				Tỷ lệ thực hiện %		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN
1.2	Vốn cân đối ngân sách phân cấp huyện, thị xã, thành phố				9,912	9,912	7,912	7,912	7,653	7,653	97	97	97
	Trong đó:												
-	Chuẩn bị đầu tư												
-	Thực hiện dự án				9,912	9,912	7,912	7,912	7,653	7,653	97	97	97
	Công trình chuyển tiếp				1,735	1,735	1,235	1,235	1,608	1,608	130	130	130
	Đường liên thôn An Lợi đi thôn An Phong xã Phú An (giai đoạn 2)	7683190	2018-2019	123/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1,735	1,735	1,235	1,235	1,608	1,608	130	130	130
	Công trình khởi công mới năm 2019				8,177	8,177	6,677	6,677	6,045	6,045	91	91	91
	Trường mẫu giáo Hoa Mí	7738512	2019	79/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1,210	1,210	1,210	1,210	1,071	1,071	88	88	88
	Trường TH và THCS Kim Đồng	7738509	2019	80/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2,740	2,740	2,740	2,740	2,410	2,410	88	88	88
	Trường mẫu giáo Hoa Pơ Lang	7726165	2019	75/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	634	634	634	634	552	552	87	87	87
	Trường mẫu giáo Hoa Mai	7738510	2019	81/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	733	733	733	733	653	653	89	89	89
	Đường số 17 - Đoạn từ đường số 3 đến đường vào làng Giẻk 1 (Đường Võ Nguyên Giáp)	7738511	2019	74/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2,860	2,860	1,360	1,360	1,360	1,360	100	100	100
2	Tiền sử dụng đất				36,018	34,760	20,900	20,900	19,585	13,885	94	66	66
2.1	Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư				32,658	31,400	18,900	18,900	17,648	11,948	93	63	63
-	Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc và Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	7649039	2018-2020	893/QĐ-UBND ngày 03/10/2017	20,000	20,000	7,500	7,500	6,248	6,248	83	83	83

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019				Tỉ lệ thực hiện %			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch			Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN				
											Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
-	Hỗ trợ CTMTQG NTM				12.658	11.400	11.400		11.400	5.700	100	50	50	
	Đường trục làng Kùk Kôn xã An Thành (từ Km1+753m đến Km2+957m)	7778576	2019	44/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	1.286	1.157	1.157		1.157	579	100	50	50	
	Đường trục thôn 4 xã An Thành (từ QL 19 Km0+00m đến Km0+387m)	7778577	2019	43/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	423	381	380		381	191	100	50	50	
	Đường trục chính nội đồng làng Bút xã An Thành (02 nhánh)	7778578	2019	41/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	882	794	794		794	397	100	50	50	
	Đường trục chính nội đồng làng Kùk Đak xã An Thành	7778574	2019	42/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	499	449	449		449	225	100	50	50	
	Trung tâm Văn hóa – thể thao, xã An Thành	7778575	2019	40/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	374	99	99		99	50	100	50	50	
	Đường trục chính nội đồng thôn 5 xã An Thành (02 nhánh)	7778810	2019	45/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	1.022	920	920		920	460	100	50	50	
	Sân vận động - Trung tâm VH TT xã Ya Hội	7780097	2019	79/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	1.158	1.100	1.100		1.100	550	100	50	50	
	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Móng - Ya Hội	7780098	2019	83/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	632	600	600		600	300	100	50	50	
	Công trình nước tự chảy làng Bung - Tờ Sô - Ya Hội	7780101	2019	82/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	1.000	950	950		950	475	100	50	50	
	Công trình nước tự chảy làng Chép - Ya Hội	7780099	2019	81/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	158	150	150		150	75	100	50	50	
	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh (Điểm trường làng Brang) - Ya Hội	7780100	2019	78/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	601	600	600		600	300	100	50	50	
	Trường mẫu giáo Hoa Pơ Lang (Điểm trường làng Brang)- Ya Hội	7780096	2019	80/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	401	400	400		400	200	100	50	50	
	Đường làng Jro Ktu đi thị trấn Đak Pơ - Yang Bắc	7780105	2019	69/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	2.389	2.150	2.150		2.150	1.006	100	47	47	
	Trung tâm văn hóa thể thao xã Yang Bắc	7780103	2019	66/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	1.111	1.000	1.000		1.000	543	100	54	54	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019					Tỉ lệ thực hiện %			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Trong đó: thu đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSNN		
														Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
	Hệ thống cấp nước phân tán các làng Kleo Ktu, Đak Yang, Jro Ktu, Bung Bang - Yang Bắc	7780104	2019	67/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	389	350	350		350	188	188		100	54	54
	Nhà văn hóa làng Klah Môn - Yang Bắc	7780102	2019	68/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	333	300	300		300	163	163		100	54	54
2.2	Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố				3.360	3.360	2.000		2.000	1.937	1.937		97	97	97
	San nền các khu dân cư	7738508	2019	78/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	500	500	500		500	494	494		99	99	99
	Đường số 17 - Đoạn từ đường số 3 đến đường vào làng Gliêk 1 (Đường Võ Nguyên Giáp)	7738511	2019	74/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2.860	2.860	1.500		1.500	1.443	1.443		96	96	96
3	Xổ số kiến thiết				11.782	11.782	5.590		5.590	4.706	4.706		84	84	84
	Đầu tư xây dựng mới 03 trạm y tế xã Yang Bắc, Ya Hoi và Tân An	7644079	2018-2020	14/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	9.000	9.000	3.850		3.850	2.986	2.986		78	78	78
	Chương trình NTM Xã An Thành: Đường trục thôn 5, xã An Thành (đoạn trại nhà ông Tám Chiến, nối tiếp đi làng Kuk Kôn)	7747167	2019-2020	05/QĐ-UBND ngày 18/01/2019	714	714	580		580	579	579		100	100	100
	Chương trình NTM Xã Ya Hoi: Đường nội đồng làng Groi 2, xã Ya Hoi	7760088	2019	21/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	316	316	300		300	291	291		97	97	97
	Chương trình NTM Xã Ya Hoi: Giếng nước làng Brang, xã Ya Hoi	7760086	2019	23/QĐ-UBND ngày 06/02/2019	105	105	100		100	93	93		93	93	93
	Chương trình NTM Xã Ya Hoi: Nhà sinh hoạt cộng đồng chung 03 làng: Mông I, làng Mông II, làng Ghép, xã Ya Hoi	7760085	2019-2020	01/QĐ-UBND ngày 04/01/2019	933	933	180		180	180	180		100	100	100
	Chương trình NTM Xã Yang Bắc: Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krui, xã Yang Bắc	7764563	2019-2020	24/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	714	714	580		580	577	577		99	99	99

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019						Tỉ lệ thực hiện %	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020			Giải ngân thực hiện	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Khối lượng thực hiện vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN
II	Nghân sách trung ương				14.256	12.535	9.048	9.048	8.790	8.790	8.790	97	97	97
I	Chương trình mục tiêu quốc gia				14.256	12.535	9.048	9.048	8.790	8.790	8.790	97	97	97
1.1	Chương trình 135		2019-2020		4.620	3.998	3.483	3.483	3.408	3.408	3.408	98	98	98
	Nhà rông làng Brang - Ya Hội	7694864	2019	22/QĐ-UBND ngày 12/6/2019	824	596	81	81	78	78	78	97	97	97
	Nhà rông làng Tờ Sô - Ya Hội	7772324	2019	29/QĐ-UBND ngày 28/5/2019	909	781	781	781	781	781	781	100	100	100
	Đường nội đồng làng Tờ Sô - Ya Hội	7772323	2019	30/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	443	421	421	421	407	407	407	97	97	97
	Đường giao thông làng Kùk Kon (Từ nhà ông Đình Văn Ban đến nhà ông Đình Panh), làng Bút (từ nhà ông Đình Br um đến suối Xà woong), làng Kùk Đak (Từ nhà ông Đình Đen đến khu quy hoạch dân cư) - xã An Thành	7762598	2019	29/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	606	600	600	600	582	582	582	97	97	97
	Nhà sinh hoạt công đồng làng Leng Tờ-TT Đak Pơ	7765379	2019	23/QĐ-UBND ngày 07/6/2019	202	200	200	200	194	194	194	97	97	97
	Hệ thống điện làng Gliêk - TT Đak Pơ	7765376	2019	21/QĐ-UBND ngày 07/6/2019	121	120	120	120	117	117	117	97	97	97
	Hệ thống nước sinh hoạt làng Gliêk - TT Đak Pơ	7765378	2019	22/QĐ-UBND ngày 07/6/2019	81	80	80	80	77	77	77	97	97	97
	Đường giao thông làng Gliêk - TT Đak Pơ	7765377	2019	25/QĐ-UBND ngày 11/6/2019	202	200	200	200	195	195	195	97	97	97
	Đường BTXM làng Đêchogang - Phú An	7765374	2019	103/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	202	200	200	200	193	193	193	97	97	97
	Đường làng K'leo - xã Yang Bắc	7772319	2019	37/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	202	200	200	200	195	195	195	97	97	97

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019						Tỉ lệ thực hiện %				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Khối lượng thực hiện từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Kế hoạch			Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN		Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSNN			
															Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
		Đường làng Krông Hra - xã Yang Bắc	2019	39/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	202	200	200		200		194	194		97	97	97	
		Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Klăh, Môn - xã Yang Bắc	2019	36/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	424	200	200		200		200	200		100	100	100	
		Đường làng Jun - xã Yang Bắc	2019	38/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	202	200	200		200		195	195		97	97	97	
1.2	CTMTQG Nông thôn mới		2019		9.636	8.537	5.565		5.565		5.382	5.382		97	97	97	
		Đường nội đồng thôn 4, xã Hà Tam	2019	39/QĐ-UBND ngày 03/6/2019	110	94	94		94		93	93		100	100	100	
		Chinh trang nghĩa trang, xã Hà Tam	2019	40/QĐ-UBND ngày 03/6/2019	391	332	332		332		332	332		100	100	100	
		Trung tâm văn hóa - thể thao xã An Thành	2019	25/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	498	448	448		448		424	424		95	95	95	
		Khu thể thao làng Bút - xã An Thành	2019	24/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	453	408	408		408		389	389		95	95	95	
		Đường trục chính nội đồng - xã Tân An	2019-2020	76/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	2.335	1.985	673		673		653	653		97	97	97	
		Trung tâm văn hóa - thể thao - xã Cư An	2019-2020	128/QĐ-UBND ngày 26/8/2019	2.337	1.985	500		500		500	500		100	100	100	
		Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Đak Yang xã - xã Yang Bắc	2019	44/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	666	599	599		599		569	569		95	95	95	
		Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Hven - xã Yang Bắc	2019	43/QĐ-UBND ngày 30/7/2019	318	286	286		286		266	266		93	93	93	
		Trung tâm văn hóa thể thao xã Ya Hội	2019-2020	58/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	2.106	2.000	2.000		2.000		1.930	1.930		96	96	96	
		Đường trục làng Groi 2 - Ya Hội	2019	31/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	422	400	225		225		225	225		100	100	100	
2	Chương trình mục tiêu																

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2019						Tỉ lệ thực hiện %			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch			Giải ngân thực hiện từ 01/01 đến 31/1/2020			Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	Trong đó: vốn NSNN		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN	
III	Trái phiếu chính phủ															
IV	Vốn ODA															
V	Vốn kéo dài từ 2018 sang 2019															
I	Vốn kéo dài ngân sách tỉnh															
-	Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc và Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	7649039	2018-2020	893/QĐ-UBND ngày 03/10/2017	21.402	21.402	21.402	21.402	1.293	1.293	1.224	1.224	95	95	95	
-	Vốn XSKT hỗ trợ NTM Huyện Đak Pơ			-	1.402	1.402	1.402	1.402	1.284	1.284	1.224	1.224	95	95	95	
+	Chương trình NTM Xã An Thành: Đường trục thôn 5, xã An Thành (đoạn cuối BTXM đường Sầm, nối tiếp đi làng Kuk Kôn)	7745190	2018-2019	04/QĐ-UBND ngày 18/01/2019	476	476	476	476	428	428	415	415	97	97	97	
+	Chương trình NTM Xã Ya Hôi: Hệ thống nước sinh hoạt tập trung làng Móng II	7760089	2018-2019	22/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	450	450	450	450	428	428	403	403	94	94	94	
+	Chương trình NTM Xã Yang Bắc: Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Chai, Jro Dong, xã Yang Bắc	7765375	2018-2019	13/QĐ-UBND ngày 05/3/2019	476	476	476	476	428	428	405	405	95	95	95	
2	Vốn kéo dài trái ngân sách trung ương															
3	Vốn kéo dài trái phiếu chính phủ															
4	Vốn kéo dài ODA															

ĐẠI DƯỚI GIẢ

Chữ